

Bình luận về nền kinh tế mới (tham luận bài Trần Quốc Hùng)

Vũ Quang Việt

28/06/2000

Do khó lòng nhìn về tương lai để đánh giá nền kinh tế mới là gì cũng như để biết vai trò và ảnh hưởng của nó, tôi đã làm một việc khá đơn giản là quan sát nền kinh tế Mỹ (coi phụ lục) và từ đó phóng đại cái nhìn về tương lai.

1. Quan sát chiều hướng phát triển của nền kinh tế mới qua kinh tế Mỹ:

- Nền kinh tế mới dựa ngày càng nhiều vào hệ thống thông tin tin học và sinh học nhằm vào *chặng cuối cùng* là tạo ra hàng hoá và dịch vụ dùng trong đời sống của người tiêu thụ cuối cùng tức là của dân chúng. Quá trình sản xuất là những chuỗi ngành nhện rất nhiều chặng trung gian, sản xuất hàng hoá và dịch vụ trung gian nhằm phục vụ lẫn nhau nhưng rồi để tới một đích cuối cùng là tiêu dùng cuối cùng của người tiêu thụ. Do đó về dài lâu, khả năng phát triển của nó tùy thuộc vào khả năng tiêu dùng cuối cùng này.
- Nếu nhìn vào sự thay đổi trong tiêu dùng của người Mỹ trong thời gian 1970-1995, ta thấy là tỷ lệ chi tiêu vào hàng không bền và hàng lâu bền giảm mạnh (-13%), trong đó hàng không bền như thực phẩm, quần áo giảm mạnh hơn (-9%). Chi tiêu vào dịch vụ tăng mạnh (14%). Trong dịch vụ thì chủ yếu là cho sức khỏe (tăng 9%), giải trí (2%), nhà ở (1%). Chính 3 dịch vụ này lấy đi phần giảm của hàng hóa.
- Nhìn vào quá trình sản xuất, và dùng giá trị tăng thêm để đo (tức là thu nhập tạo ra từ sản xuất trong nền kinh tế mà khi cộng lại sẽ thành GDP), tỷ lệ cơ cấu của nông nghiệp, khai thác mỏ và đặc biệt là công nghiệp ngày càng nhỏ lại. Công nghiệp năm 1970 chiếm 26% cơ cấu GDP, năm 1998 chỉ còn 16%. Cơ cấu ngành giao thông, bưu điện, điện thoại gần như không đổi do sản xuất tăng nhanh nhưng giá cũng giảm nhanh. Thay đổi lớn nhất là dịch vụ ngân hàng, tài chính, địa ốc, dịch vụ phục vụ kinh doanh trong đó có dịch vụ phần mềm và thông tin (cơ cấu tăng thêm 11%).

2. Ý nghĩa của nền kinh tế mới?

- Nền kinh tế mới do sự chuyển biến trong công cụ sản xuất (tin học, thông tin, sinh học) cùng với sự kết hợp của tri thức cho phép tạo ra ngày càng nhiều hàng hoá lâu bền và không lâu bền với giá ngày càng rẻ, do đó tạo ra thay đổi cơ bản về cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình: Người dân ngày càng chi tiêu nhiều hơn cho sức khỏe và có thể sắp tới ngày càng nhiều hơn cho du lịch và giải trí. Dấu hiệu tăng cho hai dịch vụ này là có nhưng chưa rõ ràng.
- Con người ngày càng sống lâu hơn do sự phát triển của dịch vụ y tế, và do đó lại càng phải chi nhiều hơn cho y tế và các dịch vụ phục vụ người già. Tỷ lệ người già trong dân số tăng do đó đòi hỏi người trẻ còn khả năng làm việc ngày càng đóng góp nhiều hơn để nuôi dưỡng người già.
- Những nước phát triển cao là những nước phải đối phó với những vấn đề do khuynh hướng lão hoá tạo ra.
- Ngoài khuynh hướng trên, là khuynh hướng phân chia lợi tức xã hội sẽ chủ yếu dựa vào tri thức. Do sự đòi hỏi tri thức của công cụ mới, mà lại không cần nhiều người,

về dài lâu, phần lớn lao động trong một nước sẽ bị đẩy vào hoạt động trong các ngành kinh vụ dịch vụ lương rẻ và một số nhỏ sẽ làm trong các hoạt động đòi hỏi tri thức cao do đó lương lớn.

3. Ý nghĩa của nền kinh tế mới với Việt Nam

Nhiệm vụ cơ bản của một nền kinh tế là ngày càng tạo ra nhiều hàng hoá và dịch vụ nhằm đích cuối cùng là người dân. Dù dùng công cụ sản xuất và tri thức mới (tin học/thông tin và sinh học) hay công cụ cũ thì nhiệm vụ cũng chỉ có thế. Cho nên khi nói đến việc đưa công cụ của nền kinh tế mới vào Việt Nam cũng là để phục vụ nhiệm vụ trung tâm nói trên. Cụ thể là Việt Nam có 75% dân số là nông dân, đại bộ phận sử dụng những công cụ cũ mềm cho nên công cụ sản xuất và tri thức mới (tin học/thông tin và đặc biệt là sinh học) phải tập trung vào đó nhằm đổi mới công nghệ. Như thế, một chính sách tập trung ưu tiên phát triển công cụ mới chung chung hoặc coi tin học/thông tin là ngành "mũi nhọn" nhằm cụ thể vào xuất khẩu phục vụ thị trường nước ngoài để lấy ngoại tệ là một chính sách sai lầm. Lấy một số tiền lớn (120 triệu USD) nhằm huấn luyện một số kỹ sư phần mềm cho các khu chế xuất công nghệ cao, cơ bản là doanh nghiệp, là đi ngược lại vai trò của nhà nước là nhằm phát huy giáo dục về các công nghệ mới cho mọi người có khả năng nhằm phục vụ nền kinh tế nói chung, chứ không phải nhằm vào xuất khẩu phần mềm. (Hy vọng là tôi hiểu sai quyết định trên). Nhà nước cũng có thể chi tiêu ngân sách về sử dụng công nghệ thông tin trong hành chính nhà nước qua đó xây dựng lực lượng làm phần mềm. Vấn đề xuất khẩu phần mềm hãy để thị trường quyết định. Nhà nước chỉ nên tạo khung pháp lý cho các hoạt động đó được phát triển. Cái gọi là "mũi nhọn" và những người liên quan đến ngành "mũi nhọn" vận động để được coi là mũi nhọn thường chỉ là nhằm tới những lợi ích cục bộ, trong đó có cá nhân. Đừng phí phạm vì những ảo tưởng.

PHỤ LỤC: Một số số liệu thống kê về kinh tế Mỹ, 1970 -1998

Chú thích: Số liệu thống kê này dựa vào số liệu cho chính phủ Mỹ cung cấp cho Liên Hợp Quốc xuất bản trong quyển National Accounts Statistics: Main Aggregates and Detailed Tables (đã xuất bản hoặc chưa xuất bản), United Nations Statistics Division. Số liệu này đã được phân ngành, phân tổ lại theo đúng tiêu chuẩn của Liên Hợp Quốc nên rất khác số liệu được chính phủ Mỹ xuất bản.

	Chi tiêu của hộ gia đình Mỹ, 1970-1995				
	Tỷ lệ cơ cấu chi tiêu				
	1970	1974	1984	1995	Thay đổi 1995/1970
Sức khỏe	10%	11%	14%	18%	9%
Giáo dục	2%	2%	2%	2%	0%
Nhà ở	15%	16%	15%	16%	1%
Giải trí	7%	7%	7%	8%	2%
Đi lại và điện thoại	15%	16%	16%	14%	-1%

	Chi tiêu của hộ gia đình Mỹ, 1970-1995				
	Tỷ lệ cơ cấu chi tiêu				
	1970	1974	1984	1995	Thay đổi 1995/1970
Hàng không bên	30%	30%	26%	21%	-9%
Hàng lâu bên	26%	25%	23%	21%	-4%
Dịch vụ	44%	45%	51%	58%	14%

	Giá trị gia tăng từ các hoạt động kinh tế 1970- 1998				
	Tỷ lệ cơ cấu GDP				
	1970	1994	1998	Thay đổi 1998/1970	
Nông nghiệp	3%	2%	1%	-2%	
Khai mỏ	2%	1%	1%	-1%	
Công nghiệp	26%	18%	16%	-10%	
Điện, nước, khí	2%	3%	3%	1%	
Xây dựng	5%	4%	4%	-1%	
Thương nghiệp	17%	16%	16%	-1%	
Dịch vụ đi lại và điện thoại	6%	6%	6%	0%	
Ngân hàng, địa ốc, dịch vụ kinh doanh	18%	27%	29%	11%	
Dịch vụ xã hội	8%	11%	12%	4%	
Dịch vụ nhà nước	13%	11%	12%	-1%	